

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 3 – 2023
V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tư-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Lâm Bích Ngọc-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh ngày 15/8/1998, địa chỉ: Khóm H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh ngày 06/7/1995, địa chỉ: Số 517, ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo Đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị Tr trình bày:***

Chị và Anh Lê Thanh H tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 22/3/2019. Quá trình sống chung, vợ chồng có một người con chung là cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, đang sống chung với chị.

Sau thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng 11/2021, chị và Anh H phát sinh mâu thuẫn do nợ nần. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với Anh Lê Thanh H.
- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021 và yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/01/2023, bị đơn Anh Lê Thanh H trình bày:*

Anh và Chị Trần Thị Tr tổ chức cưới nhau vào năm 2018, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có một người con chung là cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, hiện đang sống chung với gia đình Chị Tr.

Vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay, nhưng không có phát sinh mâu thuẫn gì nghiêm trọng, vợ chồng đi làm có thiếu thốn về kinh tế, trước đây anh có thiếu nợ một số người nhưng anh đã tự trả xong, hiện nay không có thiếu nợ ai.

Nay Chị Tr yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Nếu Tòa án giải quyết cho Chị Tr ly hôn với anh, anh đồng ý giao cháu Lê Hoàng Phi L cho Chị Tr nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tr và Anh Lê Thanh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 22/3/2019, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[3] Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Trong thời kỳ hôn nhân, Chị Tr và Anh H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, do không còn tình cảm, không hạnh phúc. Nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đến nay, cả Chị Tr và Anh H cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Tr.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, Chị Tr và Anh H có một người con chung tên là Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, hiện đang sống chung với Chị Tr, Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung này.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, các khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Xét thấy, cháu L hiện nay được người mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, người cha cũng đồng ý giao con cho mẹ nuôi, cho nên phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, tránh thay đổi môi trường sống ổn định của trẻ nhỏ. Cho nên, cần phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, nếu sau này người mẹ nuôi dưỡng không tốt thì người cha có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Tr, giao cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, cho Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho Anh H, không ai được ngăn cản.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, hơn nữa Anh H cũng đồng ý cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Tr, buộc Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L, theo định kỳ hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/3/2023 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, buộc Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tr được ly hôn với Anh Lê Thanh H.

2) Về con chung: Giao cho Chị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, đến đủ 18 tuổi; Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Phi L, sinh ngày 09/9/2021, theo định kỳ hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (15/3/2023), cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Quyết định về nội dung này có hiệu lực thi hành ngay.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; Buộc Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004912, ngày 24/11/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, Chị Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc

Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân phường K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng